

NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN DẠY VÀ HỌC TIẾNG VIỆT BẬC TIỂU HỌC CHO HỌC SINH KHMER TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỒ XUÂN MAI

Kỹ năng sử dụng tiếng Việt của học sinh bậc tiểu học người Khmer hiện nay còn yếu kém. Thực trạng đó đặt ra các câu hỏi: làm sao để con em dân tộc Khmer trên địa bàn TPHCM nói riêng, đặc biệt là học sinh bậc tiểu học, có thể sử dụng tốt tiếng Việt? Những nguyên nhân nào khiến cho việc giảng dạy tiếng Việt cho đối tượng này chưa đạt kết quả như mong muốn? Chúng ta khắc phục nó bằng cách nào? Đây là những câu hỏi đang cần được sớm giải đáp.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuối tháng 3/2015, để thực hiện đề tài nghiên cứu: *Thực trạng dạy và học môn Tiếng Việt bậc tiểu học đối với học sinh Khmer trên địa bàn TPHCM hiện nay*, chúng tôi có một đợt khảo sát thực trạng dạy và học môn Tiếng Việt bậc tiểu học đối với học sinh Khmer trên địa bàn TPHCM, cụ thể là các quận Bình Tân và huyện Bình Chánh. Đây là những địa phương có số học sinh Khmer tương đối đông, tập trung hơn các quận khác trong Thành phố. Mỗi địa phương chúng tôi chọn 1 trường; mỗi trường chúng tôi chọn (ngẫu nhiên) từ các lớp khoảng 20 - 25 học sinh để khảo sát. Tổng cộng có 45 học sinh người Khmer tham gia vào cuộc khảo sát này. Có bốn kỹ năng về tiếng Việt được khảo sát là *nghe, nói, đọc, viết*. Ngoài ra,

chúng tôi còn phỏng vấn chiến lược giáo viên, các vị chức sắc tôn giáo và những người làm công tác giáo dục. Kết quả khảo sát 25 em thuộc khối 2, 3, 4 của 2 trường thuộc huyện Bình Chánh và 20 em khối 3, 4 ở quận Bình Tân, thì có 45 em (100%) đọc kém và 43 em (hơn 95%) diễn đạt kém vì không hiểu. Riêng lớp 5, tổng số học sinh khối này ở hai địa phương Bình Chánh và Bình Tân chỉ có 10 em. Khi được yêu cầu viết một đoạn miêu tả giờ ra chơi, các em phải rất khó khăn mới viết được; mỗi em viết trung bình 6 câu nhưng cả 10 em (100%) đều sai ngữ pháp, sử dụng từ sai và sai chính tả.

Tìm hiểu nguyên nhân học tập yếu kém của học sinh từ những người làm giáo dục và các bậc phụ huynh học sinh, chúng tôi có kết quả sau: Trong số 65 phụ huynh được phỏng vấn, 60 người (hơn 92%) có ý kiến chung là do đời sống kinh tế của các gia đình người Khmer còn nhiều khó khăn. Với

4 hiệu trưởng và 2 trường phòng được phỏng vấn, thì có 5 người (83%) khẳng định, ngoài lý do kinh tế, lý do thứ hai khiến các em tiếp thu bài không nổi vì năng lực tiếng Việt của các em quá kém; Có 60 phụ huynh và 24 giáo viên ở hai địa phương Bình Chánh và Bình Tân cho rằng do ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ (100%); Có 66 trong tổng số 70 phụ huynh được phỏng vấn nói rằng có nguyên nhân từ chính sách tuyển dụng và áp lực xã hội (94%); Có 30 trong số 35 giáo viên được hỏi (85%), và đều là người Kinh, cho rằng do quy định của thời lượng, phải đảm bảo tiến độ bài giảng, nên giáo viên không thể dừng lại để giải thích đầy đủ hơn cho các em học sinh người Khmer.

Từ các kết quả điều tra, bài viết phân tích làm rõ những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng học tập yếu kém của học sinh tiểu học người Khmer.

2. VÀI NÉT VỀ NGƯỜI KHMER TRÊN ĐỊA BÀN TPHCM

Người Khmer đã sinh sống từ rất lâu đời trên địa bàn TPHCM, với tổng dân khoảng 24.268 người, tập trung chủ yếu là các quận Bình Tân (5.358 người), Bình Chánh (4.116 người) và Thủ Đức (1.487 người). Một vài nơi như quận 6, 12, Hóc Môn, quận 8 và Tân Bình cũng có người Khmer sinh sống nhưng số lượng rất ít, chỉ vài chục người (do Ban Dân tộc TPHCM cung cấp).

Đặc điểm lớn nhất của cộng đồng người Khmer ở TPHCM là sinh sống khép kín, ít tiếp xúc với những cộng đồng khác. Đặc điểm này, cùng với

bản chất thật thà, hiền lành đã làm thành một cộng đồng người Khmer còn thụ động giữa một xã hội năng động như TPHCM. Đó cũng là lý do khiến đời sống của người Khmer ở TPHCM còn nhiều khó khăn so với những cộng đồng xung quanh.

Hầu hết người Khmer theo Phật giáo Tiểu thừa. Niềm tin tôn giáo đã ăn sâu vào đời sống của cộng đồng tộc người này. Chính vì vậy, ngoài thời gian lao động, học tập, người Khmer thường tới chùa sinh hoạt. Nói cách khác, ngôi chùa chính là ngôi nhà thứ hai của cộng đồng này, đảm nhiệm những chức năng quan trọng trong đời sống văn hóa-tinh thần của họ.

Ngôi chùa của người Khmer là một trường học thực thụ: có người dạy là các nhà sư; có phòng và lớp học; có người học, chủ yếu là các đối tượng trong độ tuổi học phổ thông; có chương trình giảng dạy với những tài liệu được biên soạn tùy theo kinh nghiệm của mỗi người. Hầu hết các thế hệ người Khmer đều được đào tạo từ chùa trước khi đi học trong các trường phổ thông. Vì vậy, nhiều người Khmer không biết chữ Quốc ngữ nhưng rất giỏi chữ Khmer. Hiện nay, khi đang học ở các trường phổ thông, được học chữ Khmer theo chương trình phổ thông, nhưng thời gian rảnh rỗi học sinh Khmer cũng vẫn phải tới chùa để học chữ⁽¹⁾.

Người Khmer trên địa bàn TPHCM sử dụng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt để giao tiếp. Tiếng Khmer thuộc loại hình đơn lập như tiếng Việt, nằm trong ngữ hệ Nam đảo (Austroasiatic), nhóm Môn-

Khmer, và đang trên đường đơn tiết hóa mạnh mẽ⁽²⁾. Tiếng Khmer ở TPHCM nói riêng, Việt Nam nói chung, có sự khác biệt về ngữ âm, từ vựng so với tiếng Khmer ở Campuchia. Tiếng Khmer của người Khmer ở TPHCM cũng khác với tiếng Khmer của người Khmer ở Sóc Trăng và Trà Vinh⁽³⁾. Người Khmer cũng sử dụng chữ Sanskrit mượn của người Ấn Độ, nhưng cũng như tiếng nói, chữ viết của cộng đồng này có những khác biệt so với chữ viết của người Khmer ở chính quốc.

3. NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN DẠY VÀ HỌC TIẾNG VIỆT BẬC TIỂU HỌC

3.1. Đời sống kinh tế

TPHCM là một trong những địa phương phát triển nhất nước. Đời sống vật chất của người dân thành phố cũng nhờ đó được cải thiện, mức sống được nâng cao. Riêng đời sống của người Khmer chưa được cải thiện nhiều, mà nguyên nhân chính là sự thụ động của cộng đồng. Các bậc phụ huynh người Khmer quan tâm đến cuộc sống gia đình nhiều hơn việc học tập của con em. Họ xem việc học của các em là một hình thức “cho có”, không mấy quan trọng. Mặt khác, do trình độ học vấn của phụ huynh có giới hạn nên ít có khả năng kiểm tra, theo dõi, nhắc nhở con em trong việc học tập. Cho nên, kết quả học tập của con em như thế nào phụ huynh hoàn toàn không biết. Cũng vì đời sống kinh tế còn khó khăn nên hầu hết các bậc phụ huynh Khmer ở những địa bàn chúng tôi khảo sát đều sẵn sàng để

con em mình nghỉ học nhằm giảm bớt chi phí; cũng bởi khi nghỉ học, những em này còn có thể giúp được cha mẹ. Rất nhiều em mới chỉ học hết lớp 3, 4 hoặc đang học lớp 5 đã bị bắt buộc phải nghỉ học. Nói cách khác, vì phải lo cái ăn cái mặc nên các bậc phụ huynh Khmer ít để ý đến việc học của con em mình; không nghĩ rằng việc học có thể thoát nghèo, cải thiện đời sống sau này. Đó là lý do tại sao kết quả học tập của các em học sinh tiểu học người Khmer trên địa bàn TPHCM luôn luôn thấp, chưa như mong muốn. Điều này cũng giải thích số liệu mà chúng tôi thu thập được: 85% trong tổng số những trường hợp nghỉ học, bỏ học của học sinh Khmer trên địa bàn TPHCM hiện nay là do hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ nghèo túng.

Kết quả của giáo dục nói chung, dạy tiếng Việt nói riêng, luôn có sự đóng góp “công sức của ba phía”: sự dạy dỗ của giáo viên, sự nỗ lực của bản thân học sinh và sự quan tâm của gia đình. Vì thiếu sự chăm lo của gia đình nên khó nâng cao kết quả học tập của các em.

3.2. Học sinh Khmer biết nói tiếng Việt muộn

Một vấn đề khá quan trọng khi nghiên cứu năng lực sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp của học sinh tiểu học người Khmer là độ tuổi bắt đầu nói tiếng Việt của các em. Một học sinh người Kinh đủ sáu tuổi là bắt đầu học lớp 1. Học sinh Khmer cũng vậy. Nhưng khác với học sinh người Kinh, học sinh Khmer, hoặc bước vào lớp 1 mới biết nói

tiếng Việt; hoặc đã biết nói tiếng Việt nhưng rất yếu, chỉ ở mức bập bẹ hoặc diễn đạt được một vài câu. Như vậy, so với học sinh người Kinh, học sinh Khmer khi bước vào lớp 1 phải *tập nói lần thứ hai*. Đây là một trong những trở ngại rất lớn, cả về mặt tâm lý lẫn mặt ngôn ngữ học, bắt buộc các thầy cô giáo phải tốn rất nhiều công sức nhưng không chắc có kết quả như mong muốn.

Mặt khác, bậc tiểu học là giai đoạn các em hoàn thiện ngôn ngữ cá nhân. Nếu chỉ dạy tiếng Việt thì chắc chắn các em sẽ sử dụng tiếng mẹ đẻ khó khăn và không đảm bảo yêu cầu bảo vệ tiếng nói của các dân tộc ít người. Còn nếu trường dạy cả hai thì xuất hiện một khó khăn khác: thiếu đội ngũ giáo viên biết tiếng Khmer và có năng lực giảng dạy. Hơn nữa, trên thực tế, các em đã sử dụng tiếng mẹ đẻ nhiều hơn tiếng Việt, cho nên, việc học tiếng Việt trở thành học ngoại ngữ. Điều này cũng có nghĩa là khi bước vào lớp 1, học sinh bậc tiểu học Khmer đã phải học song ngữ; thậm chí là tam ngữ (vì các em còn phải học tiếng Anh). Nói cách khác, học sinh tiểu học Khmer ngay từ khi bước vào lớp 1 đã có điểm xuất phát thấp so với học sinh người Kinh. Đây là một trong những trở ngại lớn nhất tác động đến quá trình dạy tiếng Việt cho học sinh Khmer. Để theo kịp với các bạn cùng lớp, các em học sinh Khmer phải nỗ lực rất đặc biệt, nhưng rõ ràng, với độ tuổi của các em, điều này là không thể. Đến khi lên học ở những lớp trên, trong khi các em học sinh Khmer vẫn

phải đối phó với những hạn chế về tiếng Việt của mình thì các bạn học sinh người Kinh cùng lớp đã vượt lên hẳn, có nhiều ưu thế hơn. Tới đây thì có hai khả năng xảy ra: nếu mặc cảm tự ti các em sẽ nghỉ học, hoặc gia đình cho nghỉ; hoặc các em sẽ luôn bị thua kém so với các bạn khác trong lớp.

3.3. Truyền thống văn hóa

3.3.1. Tâm lý ngại tiếp xúc của cộng đồng tộc người

Một điểm rất đặc biệt ở cộng đồng người Khmer là họ ngại tiếp xúc với môi trường xung quanh. Họ sống khép kín trong phạm vi gia đình và cộng đồng; chỉ khi nào thật sự cần thiết thì họ mới giao tiếp với người ngoài tộc. Đặc điểm này có thể giúp bảo vệ được đặc trưng văn hóa của cộng đồng, nhưng mặt trái là nó hạn chế khả năng tiếp thu các thành tựu khoa học kỹ thuật và những tiến bộ xã hội. Đặc biệt, chính vì sống khép kín nên khả năng phát triển vốn từ tiếng Việt ở cộng đồng này rất hạn chế; khả năng sử dụng tiếng Việt để giao tiếp cũng khó khăn; làm hạn chế kỹ năng sử dụng tiếng Việt như một công cụ để phát triển xã hội và cộng đồng.

Học sinh bậc tiểu học Khmer cũng có tâm lý ngại tiếp xúc với bạn bè cùng lớp, ít nói chuyện hoặc tham gia sinh hoạt chung với tập thể, do đó kỹ năng sử dụng tiếng Việt của các em gặp rất nhiều khó khăn; khả năng tích lũy và sử dụng vốn từ vựng ở các em cũng hạn chế. Mặc dù các nhà tâm lý học cho rằng ở bậc tiểu học, học sinh

thường rất dễ hòa đồng, rất dễ làm quen, làm bạn, nhưng trên thực tế, do thói quen của truyền thống cộng đồng, các em rất khó hòa nhập với các bạn cùng lớp. Có thể thấy sự thụ động của các em khi quan sát các em trong những giờ ra chơi.

Một vấn đề cần lưu ý là với học sinh tiểu học Khmer, trước khi bước vào lớp 1, hầu hết các em đều không được đến nhà trẻ hoặc các cơ sở giáo dục công cộng. Cho nên, các em càng thêm nhút nhát, ngại tiếp xúc. Tình trạng này làm tăng thêm khoảng cách giữa học sinh Khmer với học sinh người Kinh về điều kiện và năng lực sử dụng tiếng Việt. Khi học lên những lớp cao hơn, do vốn từ vựng bị hạn chế, khả năng tiếp thu bài học của các em sẽ khó khăn hơn.

3.3.2. Truyền thống sinh hoạt gia đình

Truyền thống sinh hoạt gia đình cũng là một trong những yếu tố gây trở ngại đối với việc dạy học tiếng Việt cho các em học sinh Khmer. Cuộc sống khép kín trong gia đình, khiến người Khmer rất ít khi tham gia những sinh hoạt xã hội. Vì vậy mà học sinh tiểu học Khmer không có điều kiện tiếp xúc với thế giới xung quanh. Khảo sát ở những khu vui chơi, những nơi có hoạt động văn hóa thì số người Khmer đưa con em tham gia rất ít, hầu như là không có. Điều này không chỉ vì tâm lý cộng đồng, mà còn có lý do về mặt kinh tế. Hơn nữa, vì hầu hết các bậc phụ huynh người Khmer đều sử dụng tiếng Việt còn yếu, cho nên, không thể giúp con em của mình học

tốt tiếng Việt. Mà, khi phải giúp các em học tiếng Việt, hoặc môn học nào đó, thì các phụ huynh thường sử dụng tiếng Khmer để giải thích. Những điều này khiến cho học sinh tiểu học Khmer càng ít sử dụng tiếng Việt hiệu quả.

3.4. Ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ

Một lực cản rất lớn khác khi học sinh tiểu học Khmer học tiếng Việt chính là tiếng mẹ đẻ của các em. Tiếng Khmer thuộc ngữ hệ Nam Á, cùng nhóm Môn-Khmer với tiếng Việt. Tuy nhiên, tiếng Khmer phần lớn là đa tiết, trong khi đó tiếng Việt hoàn toàn đơn tiết. Vì vậy, cách phát âm của các em Khmer hoàn toàn khác với các em học sinh người Kinh cùng độ tuổi. Khi bước vào lớp 1, chính thói quen sử dụng tiếng mẹ đẻ đa tiết đã thành trở ngại khi các em tiếp xúc, nói tiếng Việt⁽⁴⁾. Nếu lỗi phát âm của các em không được giáo viên khắc phục sớm, thì những hạn chế này sẽ theo các em về lâu dài, trong suốt quá trình học tập sau này.

Nhưng về mặt khoa học, đây là giai đoạn các em hoàn thiện cơ bản vốn từ vựng cũng như ổn định ngữ âm-tiếng nói của mình. Cho nên, chúng ta hoàn toàn có thể hướng dẫn, uốn nắn để giúp các em khắc phục những hạn chế khi phát âm tiếng Việt.

3.5. Ảnh hưởng của chính sách tuyển dụng và áp lực xã hội

Có một thực tế là hiện nay tất cả các cơ quan, đơn vị, công ty trong và ngoài nước khi tuyển dụng người đều đưa ra yêu cầu về trình độ ngoại ngữ,

cụ thể là tiếng Anh. Đây là một yêu cầu chính đáng, bởi đó là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá người được tuyển dụng và nâng cao chất lượng nhân lực. Tuy nhiên, đây lại là một trong những nguyên nhân khiến cho xã hội có cái nhìn không đúng về tiếng Việt, trong đó có các bậc phụ huynh người Khmer. Vì với họ có lẽ tiếng Việt không mấy quan trọng, không giúp con em của họ tìm được việc làm tốt, một nhu cầu bức thiết hiện nay. Đó là lý do tại sao ngay từ khi mới bước vào lớp 1, các bậc phụ huynh Khmer chú ý đến việc tạo điều kiện để con em họ học tốt môn tiếng Anh, nhưng không nhiều người giúp cho con em mình học tốt tiếng Việt. Các em học tiếng Việt như thế nào dường như không quan trọng, miễn học giỏi môn tiếng Anh là đủ. Đây là một trong những trở ngại không nhỏ trong việc dạy và học tiếng Việt cho học sinh tiểu học Khmer trên địa bàn TPHCM hiện nay⁽⁵⁾.

Tuy nhiên, trong điều kiện xã hội Việt Nam, muốn học giỏi tiếng Anh, trước hết các em phải học giỏi tiếng Việt. Chỉ học giỏi tiếng Anh sẽ không giúp các em thành công ở đất nước mình.

3.6. Năng lực của giáo viên dạy môn Tiếng Việt bậc tiểu học

Tất cả giáo viên bậc tiểu học đều có bằng cấp chuyên môn và hầu hết đều có bằng Cử nhân Giáo dục tiểu học. Như vậy, họ có đủ trình độ chuyên môn để giảng dạy. Vấn đề là, hầu hết những giáo viên này đều là người Kinh⁽⁶⁾. Cho nên, trong quá trình giảng

dạy cho học sinh người Khmer, họ sẽ gặp không ít khó khăn, đặc biệt là khi giảng dạy từ lớp 3 đến lớp 5. Có hai lý do dẫn đến tình hình này.

Về mặt khoa học, vốn từ của các em lúc này còn rất ít, vì chỉ mới học từ 3 đến 5 năm, rất khó để tiếp thu bài giảng, mà giáo viên phải đảm bảo tiến độ bài giảng do quy định của thời lượng, không thể dừng lại để giải thích đầy đủ hơn. Vì thế, sau một thời gian, các em càng khó hiểu được những bài tiếp theo, dẫn đến cái gọi là “mất căn bản” trong học tập.

Về tâm lý, học sinh Khmer ở những lớp này không dám hỏi giáo viên những gì mình chưa hiểu như các em người Kinh. Không phải các em sợ, mà do các em không đủ vốn từ để hỏi, không đủ vốn từ để diễn đạt nội dung cần hỏi. Nói cách khác, các em không biết phải diễn đạt bằng cách nào. Cho nên, các em chấp nhận những gì đã biết. Về phía giáo viên, họ chỉ được trang bị những kiến thức về tâm lý độ tuổi, ít hiểu biết về đặc trưng văn hóa của một cộng đồng, nên khó nắm bắt được những gì các em đang cần phải bổ túc. Mặt khác, tất cả học sinh Khmer đều nói tiếng mẹ đẻ, là ngôn ngữ thứ nhất của các em. Theo các nhà ngôn ngữ học, ngôn ngữ thứ nhất sẽ là ngôn ngữ chiếm ưu thế trong suốt quá trình giao tiếp xã hội. Do đó các em sẽ sử dụng tiếng mẹ đẻ để tiếp nhận các kiến thức khoa học nhiều hơn tiếng Việt. Giáo viên người Kinh thì không biết tiếng Khmer nên không thể diễn đạt cho các em hiểu. Do vậy, giáo viên

khó phát huy được năng lực, sở trường một cách tốt nhất khi giảng dạy cho học sinh Khmer.

4. KẾT LUẬN

Học sinh bậc tiểu học Khmer ở TPHCM gặp nhiều khó khăn khi học môn Tiếng Việt so với học sinh người Kinh cùng khối lớp. Chính vì lý do này mà hầu hết các em đều học kém hơn so với các bạn và là một trong những nguyên nhân khiến các em bỏ học sớm.

Có bốn nguyên nhân khiến cho các

em học sinh bậc tiểu học Khmer học kém môn Tiếng Việt, đó là: do đời sống kinh tế khó khăn, do các em biết nói tiếng Việt muộn, do ảnh hưởng của truyền thống văn hóa (tộc người) và do ảnh hưởng của chính sách tuyển dụng lao động của xã hội. Nếu các chính sách xã hội và ngành giáo dục khắc phục được những trở ngại trên thì mới có thể giải quyết căn bản tình trạng học yếu tiếng Việt của học sinh người Khmer hiện nay. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Riêng những địa bàn chúng tôi khảo sát không có tình hình này, bởi những nơi này không có chùa Khmer.

⁽²⁾ Đây là chỗ khác biệt giữa tiếng Việt và tiếng Khmer: tiếng Khmer vẫn còn rất nhiều từ đa tiết như Chnăm, Thmây, Preyveng,...

⁽³⁾ Chúng tôi đã đề cập vấn đề này trong đề tài “*Một số vấn đề chính sách ngôn ngữ đối với cộng đồng người Khmer trong phát triển bền vững vùng Nam Bộ*” 2011-2013. (chủ nhiệm: Hồ Xuân Mai; chủ trì: Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ).

⁽⁴⁾ Chúng tôi không đề cập đến vấn đề chữ viết vì ở độ tuổi này các em chưa học viết chữ ; cho nên, các em học sinh bậc tiểu học Khmer *nói hai thứ tiếng* nhưng chỉ có một loại chữ và đây là chỗ thuận lợi trong giáo dục song ngữ cho đối tượng này.

⁽⁵⁾ Đây cũng là một vấn nạn đối với việc dạy và học môn Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông của chúng ta hiện nay.

⁽⁶⁾ Theo số liệu từ Phòng Giáo dục Bình Chánh và Bình Tân thì cả hai địa phương này chỉ có 3 giáo viên là người Khmer và chỉ có 1 giáo viên trực tiếp giảng dạy.